

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh H, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11/9/2023.

- Nguyên đơn: Chị Dương Thu T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tất T1, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Dương Thu T trình bày:**

- **Về hôn nhân:** Chị Dương Thu T và anh Lê Tất T1 đăng ký kết hôn với nhau ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh T1 ở xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đến đầu năm 2018, anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn chị T và con vẫn ở nhà với bố mẹ chồng. Năm 2019, chị T đưa con trai về gửi bố mẹ để đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Mặc dù hai vợ chồng lao động cùng một tỉnh nhưng phải ở hai nơi khác nhau, chỉ thỉnh thoảng mới gặp được nhau. Được một thời gian ngắn thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm với nhau về mọi mặt trong cuộc sống. Đến cuối năm 2020 đầu năm 2021, hai vợ chồng quyết định ly

thân đến nay. Hiện tại, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tất T1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tất Bảo L, sinh ngày 29/5/2017. Nguyên vọng của chị T là được quyền trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã về gặp và làm việc trực tiếp với bà Hoàng Thị T2- mẹ đẻ anh T1, bà T2 cho biết, quá trình anh T1 chị T sinh sống chung với vợ chồng bà không thấy phát sinh mâu thuẫn gì. Sau khi cả hai vợ chồng cùng xuất khẩu lao động tại Nhật Bản được một thời gian thì các con có gọi về tâm sự về việc phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng quan điểm, còn cụ thể như thế nào bà không nắm được. Việc ly hôn của hai con cũng tùy hai con quyết định, bà không can thiệp. Về trách nhiệm trực tiếp nuôi con cũng tự hai vợ chồng quyết định. Trong trường hợp Tòa án giao con cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà tự nguyện chăm sóc, nuôi dạy cháu thay anh T1 trong thời gian anh T1 không có mặt tại Việt Nam và không yêu cầu phí tổn nuôi cháu. Về địa chỉ của anh T1 ở Nhật Bản, bà không nắm được, trong trường hợp anh T1 không thể về Việt Nam, bà cam đoan sẽ thay mặt anh T1 giao nhận các văn bản, tài liệu tố tụng thay anh T1 và sẽ trao đổi đầy đủ nội dung cho anh T1 biết. Ngày 14/8/2023, anh T1 có về làm việc trực tiếp tại Tòa án và đã trình bày các nội dung kết hôn, chung sống, thời gian nảy sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng như con chung cơ bản như chị T trình bày. Về lý do mâu thuẫn, theo anh T1 là do chị T, quá trình làm việc ở Nhật Bản, có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác nên vợ chồng mới nảy sinh mâu thuẫn. Hiện tại, chị T tình yêu c ly hôn, anh T1 đồng ý. Về con chung, anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, chính quyền địa phương cho biết chị Dương Thu T và anh Lê Tất T1 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 28/4/2017, sổ vào sổ là 19/2017. Tại Giấy chứng nhận kết hôn của chị T anh T1 không thể hiện ngày đăng ký là do sai sót của cán bộ thực hiện việc đăng ký kết hôn. Song đối chiếu sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã có thể hiện ngày tháng đăng ký và hai vợ chồng có ký xác nhận đầy đủ. Quá trình sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh T1 có về sinh sống trên địa bàn một thời gian thì cả hai đều đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Vì vậy, đối với vụ việc hôn nhân giữa chị T, anh T1, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 93, 94, 95, 96, 97 191, 195, 196, 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn đã có lời trình bày đầy đủ tại hồ sơ.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Dương Thu T được ly hôn anh Lê Tất T1.

+ Về con chung: Giao con chung Lê Tất Bảo L, sinh ngày 29/5/2017 cho chị Dương Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Anh Lê Tất T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Lê Tất T1 đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, lần xuất cảnh gần nhất là vào ngày 08/01/2023 và ngày 04/8/2023 đã về nước theo Công văn số 20604/QLXNC-P5, ngày 09/8/2023 của Cục Q Bộ C nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, do điều kiện công việc nên chị T có đơn xin vắng mặt trong giai đoạn xét xử. Anh Lê Tất T1, quá trình làm việc, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải có về làm việc với Tòa án nhưng quá trình xét xử, anh Lê Tất T1 vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định và hôm nay, ngày 25/8/2023, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Dương Thu T và anh Lê Tất T1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Dương Thu T và anh Lê Tất T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù mỗi người đều trình bày lý do mâu thuẫn khác nhau nhưng đều khẳng định giữa vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, không còn tiếng nói chung và đều thống nhất ly hôn. Xét cuộc hôn nhân giữa chị T, anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được, nên HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Dương Thu T và anh Lê Tất T1 được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Lê Tất Bảo L, 29/5/2017. Hiện tại, anh T1, chị T đều đang xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con hàng ngày. Từ năm 2019 đến nay, con ở với ông bà Dương Danh X và Đinh Thị T3 là bố mẹ đẻ của chị T, con được nuôi dưỡng ăn học và phát triển đầy đủ, lành mạnh, có xác nhận của chính quyền địa phương, trường mầm non xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và cam kết của ông X, bà T3. Ông X, bà T3 cũng đã có đơn trình bày xin được tự nguyện nuôi cháu Bảo L trong thời gian chị T đi vắng và không yêu cầu phí tổn nuôi cháu; Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập ổn định cho cháu L, HĐXX nhận định cần thiết phải giao cháu Lê Tất Bảo L, 29/5/2017 cho chị Dương Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Và trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu L cho ông bà Dương Danh X và Đinh Thị T3 là bố mẹ đẻ của chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu thay chị T. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Xét ý chí cả hai đương sự đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Dương Thu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thu T được ly hôn anh Lê Tất T1.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Tất Bảo L, 29/5/2017 cho chị Dương Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh Lê Tất T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí:* Chị Dương Thu T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000566, ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Mỹ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khắc Hoàng